TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HSST
Ngày 13/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hoàng Thị Gấm và ông Ma Vĩnh Thùy

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: bà Mã Thư Viện – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: ông Hoàng Văn Biên – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2022/HSST ngày 31/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/HSST-QĐTA ngày 01/4/2021 đối với bị cáo:

Nông Văn B - sinh năm 1989;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nông Văn Q (sinh năm 1962); Con bà: Nông Thị M (sinh năm 1963); Vợ: đã ly hôn; Con: có 01 con sinh năm 2014; Bị cáo là con cả trong gia đình có 02 anh, em.

Nhân thân: Ngày 27/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Có 02 tiền sự: Ngày 29/12/2021 bị Công an thị trấn Quảng Uyên xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 22/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên ra quyết định bắt buộc cai nghiện tại tỉnh Cao Bằng đến ngày 22/02/2021 thì chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/01/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Ông Thạch Văn T

Địa chỉ: xóm H, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

+ Bà Mông Thị P

Địa chỉ: xóm L, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 05/01/2022, nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân, Công an xã Hồng Quang phối hợp với Công an xã Chí Thảo bắt quả tang Nông Văn B đang có hành vi trộm cắp, tang vật thu giữ gồm: 01 bao ngô hạt nặng 44,5kg, 01 ví da màu nâu, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nông Văn B, 01 xe mô tô biển kiểm soát 11U1-062.69 và 1.663.000,đ.

Quá trình điều tra, Nông Văn B khai nhận:

Khoảng 08 giờ ngày 05/01/2022, Nông Văn B mượn xe mô tô biển kiểm soát 11U1-062.69 của ông Nông Văn Q đi uống thuốc Methadone ở Trung tâm y tế huyện Quảng Hòa, sau đó B điều khiển xe đi xã Hồng Quang với mục đích trộm cắp. Khi đến xóm Lũng Sạng thì thấy trước hiên nhà bà Mông Thị P có 01 bao tải màu trắng đựng ngô hạt, B đã đặt bao ngô lên trước khung xe rồi chở về thị trấn Quảng Uyên bán thì bị lực lượng Công an truy bắt quả tang.

Trước đó vào khoảng 08 giờ ngày 03/01/2022, Nông Văn B mượn xe mô tô mô tô biển kiểm soát 11U1-062.69 của ông Q đi uống thuốc Methadone ở Trung tâm y tế huyện Quảng Hòa, sau đó B điều khiển xe đi xã Hồng Quang với mục đích trộm cắp. Khi đến xóm Hợp Thành thì phát hiện trước hiên nhà ông Thạch Văn T có nhiều bao tải màu trắng đựng ngô hạt, B đã lấy 02 bao ngô hạt đặt lên trước khung và sau yên xe rồi chở về thị trấn Quảng Uyên bán cho bà Triệu Thị L (ở Phố Hồng Thái Mới, thị trấn Quảng Uyên) được 480.000,đ (80kg x 6.000,đ).

Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-ĐG ngày 10/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Hòa kết luận: *"44,5kg ngô tẻ đã tách hạt x 8.000,đ = 356.000,đ (Ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng)"*.

Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐG ngày 23/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Hòa kết luận: *"80kg ngô tẻ đã tách hạt x 8.000,đ = 640.000,đ (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)"*.

Mặc dù tài sản trộm cắp có giá trị dưới 02 triệu đồng, nhưng ngày 29/12/2021 bị cáo Nông Văn B bị Công an thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa tiền sự, cho nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do đó Cáo trạng số 13/CT-VKSQH ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Đối với bà Triệu Thị L ở Phố Hồng Thái Mới, thị trấn Quảng Uyên là người mua 80kg ngô hạt với bị cáo, do không hứa hẹn trước và bà L cũng không biết nguồn gốc ngô do bị cáo trộm cắp mà có, cho nên không có căn cứ xử lý đối với bà L.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội bị cáo Nông Văn B về tội: "Trộm cắp tài sản" theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 09 đến 15 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại và phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 08 giờ ngày 05/01/2022, Nông Văn B đã trộm cắp 01 bao ngô hạt nặng 44,5kg của bà Mông Thị P ở xóm Lũng Sạng xã Hồng Quang, khi đang chở bao ngô đi bán thì bị lực lượng Công an truy bắt quả tang. Trước đó vào khoảng 08 giờ ngày 03/01/2022, Nông Văn B đã trộm cắp 02 bao ngô hạt của ông Thạch Văn T ở xóm Hợp Thành xã Hồng Quang, rồi đem bán cho bà Triệu Thị L ở Phố Hồng Thái Mới, thị trấn Quảng Uyên được 480.000,đ (80kg x 6.000,đ).

Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-ĐG ngày 10/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Hòa kết luận: *"44,5kg ngô tẻ đã tách hạt x 8.000,đ = 356.000,đ (Ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng)"*.

Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-ĐG ngày 23/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Hòa kết luận: *"80kg ngô tẻ đã tách hạt x 8.000,đ = 640.000,đ (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)"*.

Mặc dù tài sản trộm cắp có giá trị dưới 02 triệu đồng, nhưng bị cáo Nông Văn B có 02 tiền sự chưa được xóa, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố

cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do đó Cáo trạng số 13/CT-VKSQH ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nông Văn B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện chất ma túy nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác đem đi tiêu thụ lấy tiền mua ma túy thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Mặc dù tài sản có giá trị không lớn, nhưng bị cáo có 02 tiền sự chưa được xóa mà còn vi phạm, ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, bản thân nghiện ma túy, đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích), nhưng không coi là bài học để phấn đấu sửa chữa lỗi lầm, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc.

[4] Kiểm sát viên đề xuất áp dụng các điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và án phí đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận: Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

[6] Phần nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Mông Thị P đã nhận lại tài sản (01 bao ngô hạt nặng 44,5kg) và không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Thạch Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường 640.000,đ tương đương với 80kg ngô hạt và được bị cáo chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11U1-062.69 đăng ký mang tên ông Nông Văn Q, xét thấy ông Q không biết B dùng làm phương tiện trộm

cắp, cho nên cơ quan điều tra đã trả chiếc xe cho ông Nông Văn Q, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 ví da mầu nâu và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nông Văn B, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, cho nên cơ quan điều tra đã trả cho Nông Văn B, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 1.663.000,đ tạm giữ của bị cáo, có nguồn gốc từ lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: *Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự :*

Tuyên bố bị cáo Nông Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nông Văn B 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 05/01/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: *Căn cứ Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự 2015:*

Buộc bị cáo Nông Văn B phải bồi thường cho ông Thạch Văn T (địa chỉ: xóm Hợp Thành, xã Hồng Quang, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng) số tiền là 640.000,đ (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, nếu bị cáo chậm thanh toán thì sẽ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và theo quy định của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:*

Trả lại cho bị cáo Nông Văn B 1.663.000,đ (Một triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng), nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Nông Văn B phải chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000,đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:*

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại (ông Thạch Văn T), báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại (bà Mông Thị P), báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ - CATCB;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THADS huyện Quảng Hòa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp